**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 184/SGDĐT-THCS ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Phòng GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** TH & THCS ĐẠI TÂN  **TỔ:**  XÃ HỘI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 6**

Năm học 2023 - 2024

**1. Đặc điểm tình hình**

**1.1. Số lớp:** 08 **; Số học sinh:**  249**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có):

**1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 15 ; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 14; **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** 14.

**1.3. Thiết bị dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy vi tính (laptap) | 03 | Tất cả tiết dạy | Mỗi giáo viên 1 cái |
| 2 | Ti vi | 08 | Tất cả tiết dạy | Mỗi phòng học 1 cái |
| 3 | Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 6 *(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)* | Không hạn định | Tất cả tiết dạy | GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả |

**1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng bộ môn | 01 | Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn | GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm |
| 2 | Phòng thiết bị | 01 | Lưu giữ thiết bị và ĐDDH | GV kí mượn - trả |

**2. Kế hoạch dạy học**

**2.1. Phân phối chương trình**

**Phân môn Lịch sử**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **HỌC KỲ 1** (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết) | | | |
| 1 | 1 | Bài 1. Lịch sử và cuộc sống. | - Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử.  - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.  - Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. |
| 2 | 2 | Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lịch sử | Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...). |
| 3 | 3 | Bài 3. Thời gian trong lịch sử | Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,... |
| 4 | 4 | Bài 4. Nguồn gốc loài người | - Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.  - Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam. |
| 5 | 5 |
| 6 | 6 | Bài 5: Xã hội nguyên thủy | - Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thuỷ.  - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thuỷ (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...).  - Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thuỷ cũng như của con người và xã hội loài người.  - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam. |
| 7 | 7 |
| 8 | 8 | Ôn tập giữa kỳ 1 |  |
| 9 | 9 | **Kiểm tra giữa kỳ 1** | Theo ma trận, đặc tả. |
| 10 | 10 | Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy | - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp.  - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thuỷ tan rã.  - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.  - Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.  - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun). |
| 11 |
| 11 | 12 | Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại | - Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.  - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.  - Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà. |
| 13 |
| 12 | 14 | Bài 8: Ấn Độ cổ đại | - Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng.  - Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ.  - Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ. |
| 15 |
| 13 | 16 | Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII | - Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.  - Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thuỷ Hoàng.  - Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tuỳ.  - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc. |
| 17 |
| 14 | 18 | Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại | - Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.  - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã.  - Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã. |
| 19 |
| 15 | 20 | Bài 11: Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á. | - Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á.  - Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII. |
| 21 |
| 16 | 22 | Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X) | - Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á.  - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. |
| 23 |
| 17 | 24 | Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X | Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. |
| 25 |
| 18 | 26 | Ôn tập cuối kỳ 1 |  |
| 27 | **Kiểm tra cuối kì 1** | Theo ma trận, đặc tả. |
| **HỌC KỲ 2** (8 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết) | | | |
| 19 | 28 | Bài 14: Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc | - Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ.  - Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc.  - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc. |
| 29 |
| 20 | 30 |
| 31 | Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc. | - Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.  - Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội,văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. |
| 21 | 32 |
| 33 |
| 22 | 34 | Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X. | Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...). |
| 35 |
| 23 | 36 |
| 37 |
| 24 | 38 |
| 39 | Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt | Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. |
| 25 | 40 |
| 41 |
| 26 | 42 | Ôn tập giữa kỳ 2 |  |
| 43 | **Kiểm tra giữa kì 2** | Theo ma trận, đặc tả. |
| 27 | 44 | Bài 18: Bước ngoặc lịch sử đầu thế kỉ X. | - Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương.  - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.  - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938. |
| 28 | 45 |
| 29 | 46 |
| 30 | 47 | Bài 19: Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X | - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa.  - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa.  - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa. |
| 31 | 48 |
| 32 | 49 | Bài 20: Vương quốc Phù Nam | - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam.  - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam.  - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam. |
| 33 | 50 |
| 34 | 51 | Ôn tập cuối kỳ 2 |  |
| 35 | 52 | **Kiểm tra cuối kỳ 2** | Theo ma trận, đặc tả. |

**Phân môn Địa lý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **HỌC KỲ 1** (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết) | | | |
| 1 | 1 | Bài mở đầu | - Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm vững các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt.  - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học tập môn Địa lí.  - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.  - Yêu thích môn học, thích tìm hiểu các sự vật, hiện tượng địa lí. |
| 2 | Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí | - Biết được thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc (Xích đạo), các bán cầu, toạ độ địa lí.  - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, Xích đạo, các bán cầu. Ghi được toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ. |
| 2 | 3 | Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ | - Nêu được khái niệm bản đồ.  - Nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới.  - Xác định được phương hướng trên bản đồ. |
| 4 | Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ | - Biết được tỉ lệ bản đồ.  - Tính được khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ. |
| 3 | 5 | Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ | - Đọc được các kí hiệu và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.  - Biết đọc bản đồ, xác định vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ.  - Biết tìm đường đi trên bản đồ. |
| 6 |
| 4 | 7 | Bài 5: Lược đồ trí nhớ | - Biết được thế nào là lược đồ trí nhớ.  - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện một số đối tượng địa lí. |
| 8 | Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời | - Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.  - Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất. |
| 5 | 9 | Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả | - Mô tả được sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.  - Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.  - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất. |
| 10 |
| 6 | 11 | Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả | - Biết sử dụng sơ đồ để mô tả chuyển động của Trái đất quanh Mặt Trời.  - Trình bày được hiện tượng mùa và ngày đêm dài ngắn theo mùa. |
| 12 |
| 7 | 13 | *Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế* | Xác định phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên. |
| 14 | Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo | - Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm 3 lớp.  - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của 2 mảng xô vào nhau. |
| 8 | 15 | Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi | - Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi. |
| 16 | Bài 12: Núi lửa và động đất | - Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu  được nguyên nhân của hiện tượng này.  - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm hoạ thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.  - Biết cách ứng phó khi có núi lửa và động đất. |
| 9 | 17 | **Ôn tập giữa kì 1** |  |
| 18 | Kiểm tra giữa kì 1 |  |
| 10 | 19 | Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản | - Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. - Kể được tên một số loại khoáng sản.  - Có ý thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản. |
| 11 | 20 |
| 12 | 21 | Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản | Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản. |
| 13 | 22 | Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió | - Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic trong khí quyển.  - Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.  - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí.  - Có ý thức bảo vệ bầu khí quyển và lớp ô-dôn.  - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.  - Biết cách sử dụng khí áp kế. |
| 14 | 23 |
| 15 | 24 | Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa | - Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.  - Biết cách sử dụng nhiệt kế.  - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.  - Biết cách sử dụng ẩm kế. |
| 16 | 25 |
| 17 | 26 | Ôn tập cuối kỳ 1 |  |
| 18 | 27 | **Kiểm tra cuối kỳ 1** |  |
| **Học kỳ 2 (8 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)** | | | |
| 19 | 28 | Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu | - Phân biệt được thời tiết và khí hậu. - Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất. - Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. - Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. |
| 20 | 29 |
| 21 | 30 | *Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa* | - Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa.  - Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới. |
| 22 | 31 | Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước | - Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển.  - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.  - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên nước. |
| 23 | 32 | Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà | - Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.  - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.  - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ nước sông hồ.  - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.  - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ nước ngầm và băng hà. |
| 24 | 33 |
| 25 | 34 | Ôn tập giữa kì II  Kiểm tra giữa kì II |  |
| 26 | 35 |
| 27 | 36 | Bài 21: Biển và đại dương | * Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. * Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.   Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển. |
| 37 | Bài 21: Biển và đại dương (tt) | * Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. * Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.   Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển. |
| 28 | 38 | Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất | * Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. * Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. * Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới.   - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ đất. |
| 39 |
| 29 | 40 | Bài 23: Sự sống trên Trái Đất | * Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương.   - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất. |
| 41 | Bài 24: Rừng nhiệt đới | * Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.   - Có ý thức bảo vệ rừng. |
| 30 | 42 | Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất | * Nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên thế giới.   Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới. |
| 43 | Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương | - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.  - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên. |
| 31 | 44 |
| 45 | Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới | * Biết được số dân trên thế giới. Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. * Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới.   - Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới. |
| 32 | 46 |
| 47 | Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên | * Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. * Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất.   - Yêu thiên nhiên, thấy được trách nhiệm với thiên nhiên. |
| 33 | 48 |
| 49 | Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững | * Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững.   - Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên ở địa phương. |
| 34 | 50 | Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương | - Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương.  - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. |
| 51 | Ôn tập cuối kỳ 2 |  |
| 35 | 52 |
| 53 | **Kiểm tra cuối kì 2** |  |

**2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 9 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 5 đối với phân môn Lịch sử | Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy) |
| Tuần 9 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 11 đối với phân môn Địa lí |
| Cuối học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 18 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 16 đối với phân môn Địa lí; bài 1 đến hết bài 13 đối với phân môn Lịch sử. |
| Giữa học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 14 đến hết bài 17 đối với phân môn Lịch sử |
| Tuần 27 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 17 đến hết bài 21 đối với phân môn Địa lí |
| Cuối học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 35 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 17 đến hết bài 30 đối với phân môn Địa lí; bài 13 đến hết bài 18 và chủ đề 1 đối với phân môn Lịch sử. |

**II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 7**

Năm học 2023 - 2024

**Phân môn Lịch sử**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Học kì 1** (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết) | | | |
| 1 | 1 | Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu | - Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.  - Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.  - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.  - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo. |
| 2 |
| 2 | 3 |
| 4 | Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu | - Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.  - Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí. |
| 3 | 5 |
| 6 | Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo | - Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.  - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng.  - Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu.  - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.  - Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.  - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu. |
| 4 | 7 |
| 8 | Bài 4: Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | - Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).  - Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.  - Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh.  - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...). |
| 5 | 9 |
| 10 | Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX | - Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ.  - Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul.  - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX. |
| 6 | 11 |
| 12 | Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI | - Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. |
| 7 | 13 |
| 14 | Bài 7: Vương quốc Lào | - Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.  - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.  - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào. |
| 8 | 15 | Bài 8: Vương quốc Cam-pu-chia | - Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.  - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor.  - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia. |
| 16 | Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967) | - Nêu được những nét chính về thời Ngô.  - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.  - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô  - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô |
| 9 | 17 | Ôn tập |  |
| 18 | **Kiểm tra giữa kỳ 1** |  |
| 10 | 19 | Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009) | - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.  - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981.  - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.  - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. |
| 11 | 20 |
| 12 | 21 | Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225) | - Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.  - Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý. |
| 13 | 22 |
| 14 | 23 |
| 15 | 24 | Bài 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077) | - Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).  - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý (Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mở khoa thi,...). |
| 16 | 25 |
| 17 | 26 | Ôn tập cuối kỳ 1 |  |
| 18 | 27 | **Kiểm tra cuối kỳ 1** | Theo ma trận, đặc tả |
| **Học kì 2** (8 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết) | | | |
| 19 | 28 | Bài 13: Đại Việt thời Trần (1226 – 1400) | - Mô tả được sự thành lập nhà Trần.  - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần. |
| 20 | 29 |
| 21 | 30 |
| 22 | 31 | Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên (tiết 1,2,3) | - Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. |
| 23 | 32 |
| 24 | 33 |
|  |  |
| 25 | 34 | Ôn tập giữa kỳ 2 |  |
| 26 | 35 | **Kiểm tra giữa kỳ 2** |  |
| 27 | 36 | Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên (tiết 4) | - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.  - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,… |
| 37 | Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 – 1407) | - Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ.  - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ.  - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh.  - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. |
| 28 | 38 |
| 39 | Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) | - Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,… |
| 29 | 40 |
| 41 |
| 30 | 42 |
| 43 | Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 – 1527) | - Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ.  - Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ.  - Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ. |
| 31 | 44 |
| 45 |
| 32 | 46 |
| 47 | Bài 18: Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI | Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. |
| 33 | 48 |
| 49 | Chủ đề: Các cuộc phát kiến địa lý | - Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.  - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của [Ferdinand Magellan](https://en.wikipedia.org/wiki/Ferdinand_Magellan) vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522).  - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử. |
| 34 | 50 |
| 51 |
| 35 | 52 | Ôn tập |  |
| 53 | **Kiểm tra cuối kì 2** | Theo ma trận, đặc tả |

**Phân môn Địa lý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Học kì 1** (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết) | | | |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | 1 | Bài 1. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Âu | - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.  - Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu; đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đổ các sông lớn (Rai-nơ, Đa-nuyp, Vonga); các đới thiên nhiên. |
| 2 | 2 |
| 3 | 3 |
| 4 | 4 | Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu | - Trình bày được đặc điểm của cơ câu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. |
| 5 | 5 |
| 6 | 6 | Bài 3. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu | - Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. |
| 7 | 7 |
| 8 | 8 | Ôn tập giữa kì I |  |
| 9 | 9 | Kiểm tra giữa kì I |  |
| 10 | 10 | Bài 4. Liên minh châu Âu | - Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. |
| 11 | Bài 5. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Á | - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.  - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.  - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. |
| 11 | 12 |
| 13 |
| 12 | 14 |
| 15 | Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á | - Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. |
| 13 | 16 |
| 17 | Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực của châu Á | - Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực ở châu Á. |
| 14 | 18 |
| 19 |
| 15 | 20 |
| 21 | Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á | - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |
| 16 | 22 |
| 23 | CHỦ ĐỀ. Đô thị: Lịch sử và hiện tại | - Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể).  - Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại; vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại. |
| 17 | 24 |
| 25 |
| 18 | 26 | Ôn tập cuối kì 1 |  |
| 27 | **Kiểm tra cuối kì 1** |  |
| **Học kỳ 2** (8 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết) | | | |
| 19 | 28 | Bài 9. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Phi | - Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Phi  - Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên Châu Phi, một trong những vấn đề sử dụng môi trường trong sử dụng thiên nhiên (Ví dụ: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác, ...) |
| 29 |
| 20 | 30 |
| 31 | Bài 10. Dân cư, xã hội châu Phi | - Trình bày được 1 trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi(Ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự, …) |
| 21 | 32 | Bài 11. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi | - Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. |
| 33 |
| 22 | 34 | Bài 12. Thực hành: Tìm hiểu Cộng hoà Nam Phi | Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. |
| 35 | Bài 13. Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Phát kiến ra châu Mỹ | - Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.  - Phân tích được các hệ quả địa lí - lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 - 1502). |
| 23 | 36 | Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ | - Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên. |
| 37 |
| 24 | 38 | Bài 15. Đặc điểm dân cư, xã hội. Phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ | - Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá.  - Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững.  - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng. |
| 39 |
| 25 | 40 |
| 41 | Bài 16. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ (2T)dạy tiết 1 | - Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Đông - Tây, theo chiều Bắc - Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes); đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon. |
| 26 | 42 | **Ôn tập giữa kì 2** |  |
| 43 | **Kiểm tra giữa kì 2**  Bài 16. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ(2t) dạy tiết 2 | - Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Đông - Tây, theo chiều Bắc - Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes); đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon. |
| 27 | 44 |
| 28 | 45 | Bài 17. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên rừng A-ma-dôn | - Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh.  - Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng Amazon. |
| 29 | 46 |
| 30 | 47 | Bài 18. Châu Đại Dương | - Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.  - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia.  - Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia.  - Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. |
| 31 | 48 |
| 32 | 49 |
| 33 | 50 | Bài 19. Châu Nam Cực | - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực.  - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.  - Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực.  - Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. |
| 34 | 51 | Ôn tập cuối kỳ 2 |  |
| 35 | 52 | **Kiểm tra cuối kì 2** |  |

**2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 9 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 8 đối với phân môn Lịch sử | Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy) |
| Tuần 10 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 4 đối với phân môn Địa lí |
| Cuối học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 18 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 8, chủ đề 2 đối với phân môn Địa lí; bài 1 đến hết bài 12 đối với phân môn Lịch sử. |
| Giữa học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 9 đến hết bài 15 đối với phân môn Địa lí |
| Tuần 27 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 13 đến hết bài 13 đối với phân môn Lịch sử |
| Cuối học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 35 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 9 đến hết bài 19 đối với phân môn Địa lí; bài 13 đến hết bài 18 và chủ đề 1 đối với phân môn Lịch sử. |

**III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 8**

Năm học 2023 - 2024

**Phân môn Lịch sử**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Học kì 1** (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết) | | | |
| 1 | 1,2 | Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (2 tiết) | - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Anh, và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.  - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.  - Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. |
| 2 | 3,4 | Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII  (2 tiết) | - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.  - Trình bày được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa tính chất của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.  - Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. |
| 3 | 5,6 | Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX) (2 tiết) | - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.  - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống xã hội. |
| 4 | 7,8 | Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX (2 tiết) | - Trình bày được những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước Đông Nam Á.  - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.  - Mô tả được những nét cơ bản của cuộc đấu tranh ở các nước Đông Nam Á chống ách đô hộ của thực dân phương Tây. |
| 5 | 9,10 | Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn (2 tiết) | - Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc.  - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.  - Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. |
| 6 | 11,12 | Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII  (2 tiết) | - Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.  - Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. |
| 7 | 13,14 | Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII (2 tiết) | - Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.  - Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII. |
| 8 | 15,16 | Bài 8. Phong trào Tây Sơn (3 tiết). Dạy 2 tiết đầu: mục 1,2 | - Trình bày được nét chính về nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn.  - Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh – vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... |
| 9 | 17 | **Ôn tập giữa kỳ 1** |  |
| 18 | **Kiểm tra giữa kỳ 1** |  |
| 10 | 19 | Bài 8. Phong trào Tây Sơn (tt). Dạy 1 tiết sau: mục 3 | - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.  - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. |
| 11 | 20 | Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII  (2 tiết) | - Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.  - Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. |
| 12 | 21 |
| 13 | 22 | Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)  (2 tiết) | - Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc.  - Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế ki XX. |
| 14 | 23 |
| 15 | 24 | Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tiết) | - Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân.  - Trình bày được một số hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.  - Trình bày được những nét chính về Công xã Pa-ri (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới... nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới.  - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức công nhân..). |
| 16 | 25 |
| 17 | 26 | **Ôn tập cuối kỳ 1** |  |
| 18 | 27 | **Kiểm tra cuối kỳ 1** |  |
| **Học kỳ 2** (8 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết) | | | |
| 19 | 28 | Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 (2 tiết) | - Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất.  - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 1918) đối với lịch sử nhân loại.  - Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biển, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. |
| 20 | 29 |
| 21 | 30 | Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX (2 tiết) | - Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX.  - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX. |
| 22 | 31 |
| 23 | 32 | Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX  (2 tiết). | - Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.  - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.  - Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị  - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. |
| 24 | 33 |
| 25 | 34 | **Ôn tập giữa kỳ 2** |  |
| 26 | 35 | **Kiểm tra giữa kỳ 2** |  |
| 27 | 36,37 | Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX  (2 tiết) | - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.  - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. |
| 28 | 38,39 | Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)  (3 tiết) | - Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.  - Nêu được những nét chính về tình hình chính trị. sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội thời Nguyễn.  - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn. |
| 29 | 40 |
| 41 | Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 (3 tiết) | - Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).  - Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước. |
| 30 | 42,43 |
| 31 | 44,45 | Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896 (2 tiết) | - Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. |
| 32 | 46,47 | Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 (2 tiết) | - Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam.  - Giới thiệu được những nét chính về hoạt động. yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành. |
| 33 | 48,49 | Chủ đề chung 1. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long  (4 tiết) | - Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.  - Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long. |
| 34 | 50,51 |
| 35 | 52 | **Ôn tập cuối kỳ 2** |  |
| 53 | **Kiểm tra cuối học kì 2** |  |

**Phân môn Địa lý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Học kì 1** (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết) | | | |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | 1 | Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam (2 tiết) | - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.  - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. |
| 2 | 2 |
| 3 | 3 | Bài 2. Địa hình Việt Nam  (5 tiết) | - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.  - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.  ***-*** Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế. |
| 4 | 4 |
| 5 | 5 |
| 6 | 6 |
| 7 | 7 |
| 8 | 8 | **Ôn tập giữa kì 1** |  |
| 9 | 9 | **Kiểm tra giữa kì 1** |  |
| 10 | 10,11 | Bài 3. Khoáng sản Việt Nam (3 tiết) | - Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.  ***-*** Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản. |
| 11 | 12 |
| 13 | Bài 4. Khí hậu Việt Nam  (3 tiết) | - Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.  - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam. |
| 12 | 14,15 |
| 13 | 16,17 | Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu  (2 tiết) | ***-*** Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. |
| 14 | 18,19 | Bài 6. Thuỷ văn Việt Nam (5 tiết) | - Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn.  - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.  - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. |
| 15 | 20,21 |
| 16 | 22 |
| 23 | Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta (3 tiết) | - Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.  - Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.  - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông. |
| 17 | 24,25 |
| 18 | 26 | **Ôn tập cuối kỳ 1** |  |
| 27 | **Kiểm tra cuối kỳ 1** |  |
| **Học kỳ 2** (8 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết) | | | |
| 19 | 28,29 | Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam  (3 tiết) | - - Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam.  - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. |
| 20 | 30 |
| 31 | Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam  (4 tiết) | - Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.  - Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.  - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.  - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản.  - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất. |
| 21 | 32,33 |
| 22 | 34 |
| 35 | Bài 10. Sinh vật Việt Nam  (3 tiết) | - Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.  - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam. |
| 23 | 36,37 |
| 24 | 38,39 | Bài 11. Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam  (4 tiết) | - Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  - Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). |
| 25 | 40,41 |
| 26 | 42 | **Ôn tập giữa kỳ 2** |  |
| 43 | **Kiểm tra giữa kì 2** |  |
| 27 | 44 | Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam (3 tiết) | - Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.  ***-*** Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam. |
| 28 | 45 |
| 29 | 46 |
| 30 | 47 | Chủ đề 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (4 tiết) | - Xác định được vị trí, phạm vi của các vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).  - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên biển đảo Việt Nam.  - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông  - Trình bảy được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử |
| 31 | 48 |
| 32 | 49 |
| 33 | 50 |
| 34 | 51 | Ôn tập cuối kỳ 2 |  |
| 35 | 52 | **Kiểm tra cuối kì 2** |  |

**2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa học kỳ 1 | 60 phút | Tuần 9 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 2 đối với phân môn Địa lí; bài 1 đến hết bài 8 (mục 1) đối với phân môn Lịch sử. | Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy) |
| Cuối học kỳ 1 | 60 phút | Tuần 18 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 7 đối với phân môn Địa lí; bài 1 đến hết bài 11 đối với phân môn Lịch sử. |
| Giữa học kỳ 2 | 60 phút | Tuần 26 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 8 đến hết bài 11 đối với phân môn Địa lí; bài 12 đến hết bài 14 đối với phân môn Lịch sử. |
| Cuối học kỳ 2 | 60 phút | Tuần 35 | Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 8 đến hết bài 12, chủ đề 2 đối với phân môn Địa lí; bài 12 đến hết bài 19, chủ đề 1 đối với phân môn Lịch sử. |

**3. Các nội dung khác (nếu có):**

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.

- Báo cáo chuyên đề tổ chuyên môn: *...*

**II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

Năm học 2023 - 2024

**Khối lớp:** Toàn trường**; Số học sinh: 249**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Địa điểm** | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Điều kiện thực hiện** |
| 1 | Ngoại khóa 22/12 | - Hiểu được ý nghĩa của truyền thống QĐND Việt Nam.  - Biết ơn các anh hùng liệt sĩ.  - Phấn đấu học tập để xây dựng và bảo vệ tổ quốc. | 4 | Tháng 12 | Sân trường | TTCM | Liên đội | Trường hỗ trợ kinh phí |
| 2  3 | Chúng em kể chuyện Bác Hồ  BDHSG 8 | - Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh;  - Tạo thành phong trào thi đua sôi nổi, tích cực rèn luyện, tu dưỡng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí  Minh..  Nắm được kiến thức LS&DL 8 | 4  3tiết/ tuần | Tháng 4  Hàng tháng | Sân trường  Phòng học | TTCM  GVBM | Liên đội | Trường hỗ trợ kinh phí |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  **NGUYỄN THỊ THẮM** | *Đại Tân, ngày 04 tháng 9 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  **NGUYỄN VĂN TUẤN** |